

THỰC TRẠNG THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI HÀNH VI ỦNG HỘ XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Nguyễn Trọng Lăng - Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 17/06/2019; ngày chỉnh sửa: 20/7/2019; ngày duyệt đăng: 01/8/2019.

Abstract: In this article, we focus on of attitude towards social pro-social behavior of students at Tra Vinh University which are expressed in three components: awareness, emotions, and behavioral trends. We have done a test of the correlation between the three above components; compare the difference between the first, second, third and fourth year student groups; test different students according to their place of residence with pro-social behavior. In addition, we also study the difference between the five sectors. From there, we found out the factors that affect the attitude towards students' social support behavior, contributing to nurturing and promoting positive behavior for students. The study also compares differences between students in their five study sectors. From there, factors that influence the attitude towards pro-social behavior of students were identified which contribute to nurturing and promoting positive behavior among students.

Keywords: Attitude, prosocial behavior, attitude towards prosocial behavior, student.

1. Mở đầu

Hành vi ủng hộ xã hội là những hành động với mục tiêu nhằm giúp ích hay làm lợi cho một hay nhiều người khác hơn là chính mình. Những hành vi như hỗ trợ, giúp đỡ, an ủi, chia sẻ hay hợp tác... đều là hành vi ủng hộ xã hội. Động cơ của người giúp đỡ là điều chính yếu trong việc xác định một hành vi có mang tính vị tha, nhân ái, vì người khác hay không.

Hành vi ủng hộ xã hội của sinh viên (SV) như “chất keo” gắn kết cộng đồng, tạo ra sức mạnh chung để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Đặc biệt thanh niên nói chung và thanh niên SV ở các trường đại học nói riêng là đội ngũ tri thức được đào tạo bài bản và tương lai là chủ nhân của đất nước. Bác Hồ đã từng căn dặn: Nước nhà có mạnh hay không một phần lớn tùy thuộc vào học tập, phấn đấu của thanh niên. Trong tình hình thế giới đầy biến động hiện nay, làm thế nào để SV thể hiện nhiều hơn hành vi ủng hộ xã hội? Để làm được việc này trước hết cần tìm hiểu xem SV có thái độ như thế nào đối với hành vi ủng hộ xã hội, từ đó góp phần nâng cao nhận thức cho SV về các hành vi ủng hộ xã hội, khuyến khích SV làm nhiều việc tốt, trở thành những tấm gương điển hình. Bài viết trình bày thực trạng thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của SV Trường Đại học Trà Vinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm “thái độ”

Theo Từ điển Tâm lý học: “*Thái độ là trạng thái sẵn sàng về mặt tinh thần và thần kinh được tổ chức thông qua kinh nghiệm, có tác dụng điều chỉnh hoặc có ảnh hưởng một cách linh hoạt đến phản ứng của cá nhân với tất cả các khách thể và tình huống mà nó (phản ứng) có*

mối liên hệ (Allport). Nhìn chung thái độ có 3 thành tố là nhận thức, cảm xúc, hành vi kết hợp lại để truyền tải một phản ứng tích cực, tiêu cực hay trung lập” [1; tr 790].

Nhà Tâm lý học Newcomb (1961) định nghĩa: “*Thái độ là thiên hướng hành động, tư duy nhận thức, cảm nhận của cá nhân tới một đối tượng hay sự việc có liên quan”*. Ở một khía cạnh khác, thái độ còn là “*một phản ứng mang tính chất đánh giá tích cực hay tiêu cực đối với một đối tượng nào đó (người, sự vật, hiện tượng, ý tưởng...) thể hiện qua ý nghĩ, xúc cảm hay hành vi dự định”* [dẫn theo 2].

Nickel (1998) định nghĩa: thái độ giúp đỡ là niềm tin/nhận thức, cảm xúc và hành vi liên quan đến việc giúp đỡ người khác. Ông cho rằng, thái độ giúp đỡ là một quy mô đa chiều bao gồm các thành tố: nhận thức, cảm xúc và hành vi [3]. Nhiều nhà nghiên cứu khác cũng cùng có sự thống nhất khi cho rằng cấu trúc ba thành tố của thái độ gồm: Cảm xúc, nhận thức và xu hướng hành vi [dẫn theo 4].

2.1.2. Khái niệm “hành vi ủng hộ xã hội”

Hành vi ủng hộ xã hội là những hành động mang lại lợi ích cho người khác, thể hiện qua nhận thức, thái độ, niềm tin, tình cảm ở việc giúp đỡ, chia sẻ, tình nguyện, lòng vị tha, động cơ giúp đỡ trong điều kiện tình huống, đồng cảm, thấu cảm với mọi người trong cuộc sống.

2.1.3. Khái niệm “thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của sinh viên”

Thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của SV là trạng thái sẵn sàng về mặt tinh thần lẫn thần kinh ở 3 thành tố nhận thức, cảm xúc, hành vi được tổ chức thông qua tất cả những hành động mang lại lợi ích cho người khác hay xã hội nói chung và chúng được phân chia thành hành vi vị tha, giúp đỡ, chia sẻ và hợp tác.

2.2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Khách thể nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của SV Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi tiến hành khảo sát 620 SV Trường Đại học Trà Vinh từ 6/2018 đến tháng 4/2019. Đặc điểm về khách thể nghiên cứu được trình bày khái quát ở *bảng 1*.

Thang đo về thái độ giúp đỡ do Gary S. Nickell đề xuất năm 1998 [5], bao gồm 20 items, thiết kế theo thang Likert 5 bậc tương ứng: Hoàn toàn không đồng ý = 1 điểm; Phần nhiều không đồng ý = 2 điểm; Bình thường = 3 điểm; Phần nhiều đồng ý = 4 điểm; Hoàn toàn đồng ý = 5 điểm. Có 4 items (đánh dấu *) khi xử lý phải đổi chiều điểm bởi các items này mang màu sắc âm tính, ngược với những items khác.

Bảng 1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

	Tiêu chí	Số lượng (SL)	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	265	42,7
	Nữ	355	57,3
	Tổng số	620	100
Độ tuổi	từ 18-25 (độ tuổi trung bình \pm 20,81)		
Trình độ học vấn	Cao đẳng, ĐH	620	100
	Tổng số	620	100
Mức sống	Hộ nghèo	27	4,4
	Cận nghèo	32	5,2
	Trung bình	459	74,0
	Khá	97	15,6
	Giàu	5	0,8
	Tổng số	620	100,0
Dân tộc	Kinh	493	79,5
	Dân tộc Khmer	119	19,2
	Hoa	8	1,3
	Tổng số	620	100,0
SV năm thứ	1	110	17,7
	2	161	26,0
	3	250	40,3
	4	99	16,0
	Tổng số	620	100,0

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như: nghiên cứu văn bản tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, quan sát, xử lý số liệu bằng thống kê toán học thông qua phần mềm SPSS phiên bản 22.0 để xác định các tần số tuyệt đối (số đếm); tần số tương đối (%); điểm trung bình và độ lệch chuẩn; kiểm tra mức độ phân tán hay tập trung của các phương án; kiểm định sự khác biệt về hệ giá trị và hành vi ủng hộ xã hội giữa các nhóm khách thể; phân tích tương quan.

Hệ số Alpha Cronbach của thang đo là 0,828, bao gồm 17 items, thể hiện ở ba tiểu thang đo cụ thể như sau: tiểu thang đo thành tố nhận thức: 0,704; tiểu thang đo thành tố cảm xúc: 0,736; tiểu thang đo thành tố xu hướng hành vi: 0,575; các hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong thang đo đều lớn hơn 0,4. Vì vậy, tất cả các biến quan sát đều được chấp nhận và sẽ được sử dụng trong phân tích nhân tố tiếp theo.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh (xem *bảng 2*)

Bảng 2. Biểu hiện mức độ thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của SV

Các biểu hiện	Mức độ (%)					Điểm trung bình (ĐTB)	Độ lệch chuẩn (ĐLC)
	Hoàn toàn không đồng ý	Phần nhiều không đồng ý	Bình thường	Phần nhiều đồng ý	Hoàn toàn đồng ý		
<i>Thành tố nhận thức</i>						4,35	0,63
Giúp đỡ người khác thường là một sự lãng phí thời gian*	1,9	3,7	12,1	13,4	68,9	4,43	0,971
Giúp đỡ bạn bè và gia đình là một trong những niềm vui lớn trong cuộc sống	1,0	1,9	7,6	30,2	59,4	4,45	0,795
Làm tình nguyện để giúp đỡ một người nào đó là rất bổ ích	1,5	2,4	14,5	38,7	42,9	4,19	0,875
Giúp đỡ người già không phải là trách nhiệm của tôi, trừ khi đó là người thân trong gia đình tôi*	4,4	7,1	10,5	16,3	61,8	4,24	1,158
Trẻ em cần được giáo dục về tầm quan trọng của việc giúp đỡ người khác	0,8	2,7	9,8	22,6	64,0	4,46	0,841
<i>Thành tố cảm xúc</i>						4,01	0,71
Tôi cảm thấy tuyệt vời khi giúp đỡ người có nhu cầu	2,6	5,8	20,2	41,3	30,2	3,91	0,980
Làm tình nguyện khiến cho tôi cảm thấy hạnh phúc	1,5	3,2	17,8	39,3	38,3	4,10	0,901
Tôi cảm thấy bình an với bản thân mình khi tôi giúp đỡ người khác	2,9	3,5	19,2	38,1	36,3	4,01	0,980
Tôi cảm thấy tự hào khi tôi biết rằng sự rộng lượng của tôi đã được mang đến niềm vui cho người nghèo	2,6	3,9	18,7	35,0	39,8	4,06	0,985
<i>Thành tố xu hướng hành vi</i>						3,65	0,53
Khi có cơ hội, tôi thích giúp đỡ những người có nhu cầu	4,0	4,7	22,4	42,6	26,3	3,82	1,004
Nếu có thể, tôi sẽ trả tiền nhặt được hoặc tiền không phải của mình cho chủ nhân của nó	1,9	1,6	11,3	25,6	59,5	4,39	0,891
Tôi sẽ né tránh việc phải đưa một người đi cấp cứu*	3,1	6,5	21,9	18,4	50,2	4,06	1,11
Tôi không thích đưa ra lời khuyên cho những người đang mất phương hướng*	4,8	14,4	21,8	21,8	37,3	3,72	1,23
Tôi dành thời gian và tiền bạc của mình để làm từ thiện hàng tháng	13,1	21,5	38,7	21,1	5,6	2,85	1,074
Tôi dự định sẽ hiến tạng nội tạng của mình khi chết với hi vọng mình sẽ cứu sống được một ai đó	16,1	13,5	35,6	19,5	15,2	3,04	1,258

Tôi luôn cố gắng để giúp đỡ bất kì ai học cùng hay làm việc cùng tôi	1,3	3,5	18,1	48,1	29,0	4,00	0,855
Nếu người mua hàng trước tôi đang bị thiếu một ít tiền để trả, tôi sẽ giúp họ trả số tiền này	6,6	11,9	35,0	31,3	15,2	3,36	1,083
ĐTB chung						3,95	0,52

Ghi chú: Các item đánh dấu () mang ý nghĩa nghịch đảo, chiều hướng tiêu cực và đã được đổi chiều điểm khi xử lí*

Bảng 2 cho thấy, SV thể hiện thái độ giúp đỡ theo chiều hướng khá tích cực (ĐTB = 3,95, với độ phân tán (ĐLC) nhỏ = 0,52). Quan sát thể hiện ở ba thành tố đối với thái độ giúp đỡ của SV cho thấy: SV thể hiện thái độ ở mặt nhận thức là cao nhất (ĐTB = 4,35; ĐLC = 0,63); tiếp đến là thành tố cảm xúc (ĐTB = 4,01; ĐLC = 0,71); thấp nhất là thành tố xu hướng hành vi (ĐTB = 3,65; ĐLC = 0,53).

Về thành tố nhận thức: Nhận thức của thái độ bao gồm tất cả những gì chúng ta biết về đối tượng thái độ, các niềm tin, kí ức hay những hình ảnh quá khứ. Nhận thức là thành tố chiếm ưu thế trong việc ảnh hưởng tới hành vi của con người. Trẻ em cần được giáo dục về tầm quan trọng của việc giúp đỡ người khác (ĐTB = 4,46). Trẻ được tập quen đề chia sẻ, giúp đỡ người khác trong gia đình, nhà trường và xã hội. Đây chính là kì vọng của một tương lai tốt đẹp, trẻ em sẽ là chủ tương lai, làm chủ đất nước; với SV, giúp đỡ bạn bè và gia đình là một trong những niềm vui lớn trong cuộc sống (ĐTB = 4,45).

Về thành tố cảm xúc: Làm tình nguyện khiến cho tôi cảm thấy hạnh phúc (ĐTB = 4,10), SV đã và đang tham gia các hoạt động tình nguyện, chung sức cùng cộng đồng với tinh thần tự nguyện, động cơ trong sáng góp phần vào việc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực ở SV nhằm bảo vệ lợi ích của cá nhân. Từ đó, có nhiều hành động có tác động thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ xã hội. Trong bối cảnh đó, cần phải nhìn nhận và đánh giá chính xác vấn đề nội tại của hoạt động từ thiện, làm cơ sở thúc đẩy các hoạt động từ thiện phát triển trong SV, góp phần đem lại hạnh phúc và công bằng xã hội. SV cảm thấy tự hào khi tôi biết rằng sự rộng lượng của tôi đã được mang đến niềm vui cho người nghèo (ĐTB = 4,06). Hạnh phúc có được là bắt nguồn từ việc cho đi chứ không phải từ sự ích kỉ và cạnh tranh; Tôi cảm thấy tuyệt vời khi giúp đỡ người có nhu cầu (ĐTB = 3,91).

Thật ra, thành đạt, làm việc chăm chỉ và hạnh phúc rõ ràng đều là những giá trị quan trọng và một người vừa có thể hạnh phúc, vừa đạt được thành tựu lớn lao và vừa tốt bụng, quan tâm đến người khác. Những giá trị này kết gắn với nhau theo nhiều cách vì con người cảm thấy hài lòng và hạnh phúc qua các công việc mang tính chăm sóc và vị tha [3; tr 118].

Về thành tố xu hướng hành vi: SV thể hiện thái độ giúp đỡ người khác ở mặt nhận thức và cảm xúc cao hơn so với xu hướng hành vi. Biểu hiện cụ thể xu hướng hành vi của SV: Nếu có thể, tôi sẽ trả tiền nhặt được hoặc tiền không phải của mình cho chủ nhân của nó (ĐTB = 4,39); Tôi luôn cố gắng để giúp đỡ bất kì ai học cùng hay làm việc cùng tôi (ĐTB = 4,00); Đặc biệt nhiều tâm gương trong cuộc sống đã thôi thúc SV: Tôi dự định sẽ hiến tặng nội tạng của mình khi chết với hi vọng mình sẽ cứu sống được một ai đó (ĐTB = 3,04).

Kết quả kiểm định tương quan Pearson giữa các thành tố trong cấu trúc thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của SV được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Tương quan Pearson giữa các thành tố trong cấu trúc thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội

Các thành tố	Thành tố nhận thức	Thành tố cảm xúc	Thành tố xu hướng hành vi
Thành tố nhận thức	1	0,591**	
Thành tố cảm xúc	0,591**	1	0,593**
Thành tố xu hướng hành vi	0,593**	0,574**	1

*Ghi chú: ** $p < 0,01$*

Bảng 3 cho thấy, cả 3 thành tố có tương quan khá mạnh và chặt chẽ với nhau. Hệ số tương quan r dao động từ 0,593 xúc cảm - xu hướng hành vi đến 0,591 xúc cảm - nhận thức. Thái độ của SV thúc đẩy việc sử dụng trí nhớ và tri giác một cách có chọn lọc và con người sắp xếp các thông tin nhất quán với thái độ của mình. Chúng ta có suy nghĩ đánh giá cao hơn các thông tin ủng hộ thái độ. Thái độ của chúng ta được hình thành nhằm đáp ứng các nhu cầu của mình để sắp xếp - về mặt nhận thức - thế giới phù hợp với quan điểm và các giá trị của chúng ta.

2.3.2. Sự khác biệt về thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của sinh viên các khóa (xem bảng 4)

Bảng 4. Sự khác biệt về thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của SV

	Nhận thức	Cảm xúc	Xu hướng hành vi
Năm thứ nhất	4,14	3,90	3,58
Năm thứ hai	4,41	4,05	3,74
Năm thứ ba	4,36	4,05	3,69
Năm thứ tư	4,46	4,00	3,76
Anova	0,001	0,259	0,082

Bảng 4 cho thấy: Về thành tố nhận thức có sự khác biệt giữa SV bốn năm; SV năm thứ tư nhận thức cao hơn SV năm thứ nhất (4,46 so với 4,14), do các em mới vào giảng đường đại học chưa có nhiều trải nghiệm và tham gia các hoạt động xã hội nhiều. Kết quả cho thấy, SV năm thứ hai (ĐTB = 4,41) nhận thức tốt hơn SV năm ba (ĐTB = 4,36). Với thành tố cảm xúc giữa SV năm thứ hai, ba, tư chênh lệch không đáng kể. Tuy nhiên, với SV năm thứ nhất có sự chênh lệch (ĐTB = 3,90). Với xu hướng hành vi có sự chênh lệch giữa SV của bốn năm với điểm trung bình trên 3 điểm. Thái độ giúp đỡ của SV bốn năm theo chiều hướng tích cực hơn ($p < 0,05$).

2.3.3. Sự khác biệt về thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh theo mức sống (xem bảng 5)

Bảng 5. Sự khác biệt về thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội của SV Trường Đại học Trà Vinh theo mức sống

Các thành tố	Mức sống					F	Mức độ có ý nghĩa
	Nghèo	Cận nghèo	Trung Bình	Khá giả	Giàu có		
Nhận thức	4,02	4,53	4,35	4,40	4,44	2,637	0,033
Cảm xúc	3,84	4,17	4,01	4,03	4,35	1,093	0,359
Xu hướng hành vi	3,68	3,87	3,68	3,72	3,77	0,961	0,428

Bảng 5 cho thấy: cả 3 thành tố nhận thức, thành tố cảm xúc và thành tố xu hướng hành vi của SV ở mức sống theo hoàn cảnh kinh tế gia đình đều có sự khác biệt.

Nhóm SV cận nghèo cần cố gắng để thoát nghèo nên sự quyết tâm về mặt nhận thức có ý nghĩa quyết định đến tương lai sau này. Nhóm SV thuộc gia đình khá giả và giàu có nhận thức tốt hơn. Còn nhóm SV thuộc hộ gia đình nghèo, do người lớn phải lo kiếm sống nên chưa thực sự quan tâm, lo lắng đến việc chăm sóc, giáo dục con em họ. Do vậy, sự thiệt thòi đến với nhóm SV có điều kiện kinh tế gia đình nghèo.

Kết quả cho thấy, nhóm SV có hoàn cảnh kinh tế gia đình trung bình và khá giả là ngang nhau. SV ở gia đình giàu có thể hiện mặt cảm xúc cao hơn sinh ở các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hơn ($F = 1,09$ với $p = 0,25$). Về xu hướng hành vi nhóm SV ở gia đình cận nghèo (ĐTB = 3,87) cao hơn nhóm SV có hoàn cảnh kinh tế giàu có và khá giả. Giữa nhóm SV có hoàn cảnh kinh tế gia đình trung bình và nghèo, xu hướng hành vi tương đối giống nhau (ĐTB = 3,68). Sự chênh lệch nhau thể hiện giữa nhóm nghèo, cận nghèo, trung bình và khá giả, thậm chí giàu có ($F = 0,96$ với $p = 0,42$). Như vậy, điều kiện kinh tế gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến thái độ giúp đỡ của SV thể hiện qua các mặt nhận thức, cảm xúc và xu hướng hành vi. Vì vậy, gia đình là cái nôi đầu tiên giáo dục lòng nhân ái cho trẻ, khi lớn lên là công dân tương lai cần được tổ chức cho những công dân này tham gia vào cuộc sống để họ nhận thức, đồng cảm, vị tha hơn với những người xung quanh mình.

2.3.4. Sự khác biệt về thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội giữa sinh viên của các khối ngành khác nhau (xem bảng 6)

Bảng 6. Sự khác biệt về thái độ đối với hành vi ủng hộ xã hội giữa SV của các khối ngành

Thành tố	Khối ngành	Tổng	ĐTB	ĐLC	Anova F	Mức độ có ý nghĩa
Nhận thức	Khối ngành Khoa học xã hội - Kinh tế	235	4,36	0,63	4,663	0,001
	Khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ	111	4,21	0,60		
	Khối ngành Nông nghiệp - Thủy sản	55	4,15	0,84		
	Khối ngành Sư phạm	108	4,48	0,58		
	Khối ngành Sức khỏe	111	4,45	0,53		
	<i>Tổng cộng</i>		620	4,35		
Cảm xúc	Khối ngành Khoa học xã hội - Kinh tế	235	4,13	0,66	3,408	0,009
	Khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ	111	3,86	0,76		

	Khối ngành Nông nghiệp - Thủy sản	55	3,96	0,76		
	Khối ngành Sư phạm	108	4,04	0,72		
	Khối ngành Sức khỏe	111	3,93	0,71		
	<i>Tổng cộng</i>	<i>620</i>	<i>4,01</i>	<i>0,71</i>		
Xu hướng hành vi	Khối ngành Khoa học xã hội - Kinh tế	235	3,70	0,52	1,413	0,228
	Khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ	111	3,63	0,54		
	Khối ngành Nông nghiệp - Thủy sản	55	3,61	0,75		
	Khối ngành Sư phạm	108	3,78	0,52		
	Khối ngành Sức khỏe	111	3,71	0,51		
	<i>Tổng cộng</i>	<i>620</i>	<i>3,69</i>	<i>0,55</i>		

Bảng 6 cho thấy, kiểm định F trong bảng phân tích phương sai (Anova) được sử dụng để kiểm định giả thuyết về độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính tổng thể. Nếu chỉ số F càng lớn thì biến thiên của phần hồi quy càng lớn hơn so với biến thiên của phần dư. Có sự khác nhau về thống kê ở mặt nhận thức, cảm xúc và xu hướng hành vi trong thái độ ủng hộ xã hội của SV. Về mặt nhận thức của khối ngành Sư phạm có ĐTB = 4,48; ĐLC = 0,58. Đây là những thầy, cô giáo tương lai nên nhận thức về giúp đỡ người khác cũng là bổn phận và trách nhiệm của mình, đồng thời thể hiện sự vị tha, bao dung, độ lượng trong sự nghiệp trồng người. SV khối ngành sức khỏe (ĐTB = 4,45; ĐLC = 0,53), những người thầy thuốc cần nhận thức rõ, lương y như từ mẫu. Vì vậy, những việc làm cứu chữa bệnh nhân cũng là trách nhiệm với xã hội đối với các bác sĩ. SV thuộc khối ngành khoa học xã hội - Kinh tế (ĐTB = 4,36, ĐLC = 0,63). Với SV khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ (ĐTB = 4,21) và khối ngành Nông nghiệp - Thủy sản (ĐTB = 4,15) có sự khác nhau chút ít trong nhận thức.

Về mặt cảm xúc: SV khối ngành Khoa học xã hội - Kinh tế có ĐTB cao nhất, tiếp đến là SV khối ngành Sư phạm, SV khối ngành Nông nghiệp thủy sản. SV khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ có ĐTB thấp nhất.

Hành vi xã hội cảm xúc được khái niệm hóa như là một định hướng để giúp đỡ những người khác trong tình huống cảm xúc tình cảm. Một số tình huống giúp đỡ có thể được mô tả như tình cảm cao. Đối với một số cá nhân, các tình huống gợi cảm rất cao có thể sẽ dẫn đến tình trạng quá tải cho cá nhân; trong khi đối với các cá nhân khác, phản ứng có thể là sự cảm thông. Những phản ứng cảm xúc này liên quan đến kỹ năng điều chỉnh cảm xúc và các phương thức tự tin và giúp đỡ [dẫn theo 6].

Với xu hướng hành vi có ba khối ngành mức độ thể hiện khá giống nhau, đó là SV khối ngành Khoa học Sư phạm (ĐTB = 3,78), khối ngành Sức khỏe (ĐTB = 3,71), khối ngành Khoa học xã hội - Kinh tế (ĐTB = 3,70).

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy: SV Trường Đại học Trà Vinh thể hiện thái độ đối với hành vi giúp đỡ người khác theo chiều hướng khá tích cực. Trong đó, biểu hiện rõ nhất ở thành tố nhận thức. Giữa SV năm thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư có sự khác biệt trong thái độ đối với hành vi giúp đỡ người khác. Trong đó, SV năm thứ tư thể hiện thái độ đối với hành vi giúp đỡ người khác theo chiều hướng tích cực hơn SV năm thứ nhất ở cả ba mặt nhận thức, cảm xúc, xu hướng hành vi. SV giữa các khối ngành có sự khác biệt trong thái độ đối với hành vi giúp đỡ người khác.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, không có sự khác biệt về mặt thống kê đối với thái độ với hành vi giúp đỡ người khác giữa nam, nữ, nơi cư trú, SV người Kinh và người Khmer cũng như những SV xuất thân từ nông thôn và thành thị; hoàn cảnh kinh tế gia đình cũng không có sự khác biệt về thống kê.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Dũng (2012). *Từ điển Tâm lý học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- [2] K. Larsen - Lê Văn Hào (2010). *Tâm lý học xã hội*. NXB Từ điển Bách khoa.
- [3] Lê Văn Hào (2016). *Hành vi ủng hộ xã hội ở thanh niên*. Đề tài NAFOSTED, mã số VI.1.1-2012.09.
- [4] Hoàng Mộc Lan (2015). *Giáo trình Tâm lý học xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nickell G. (1998). *The Helping Attitudes Scale*. Paper presented at 106th Annual Convention of the American Psychological Association at San Francisco.
- [6] Eisenberg, N. - Fabes, R. A. (1998). *Prosocial development*. Handbook of child psychology, Vol. 3 (Social, emotional and personality development do Damon, W - Eisenberg N. (5th ed), New York: John Wiley.